TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2025/DS-ST
Ngày 26 – 9 – 2025
" V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Minh Chí

Ông Nguyễn Việt Bằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thũy – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luyến – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Chính C, sinh năm 1982; CCCD số: 095182013309, cấp ngày 25/10/2023 – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính C.

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường A, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1980; CCCD số: 096080013203, cấp ngày 13/8/2021. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1995; CCCD số: 087095013001, cấp ngày 13/8/2021. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, đường L, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường L, tỉnh cà Mau) – Theo văn bản ủy quyền số 19/02/2025.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Phước T, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số C, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - ông Phạm Hoàng L trình bày:*

Vào ngày 12/7/2021, bà Trịnh Chính C – Chủ HKD cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên (Chủ HKD) có cho ông Lâm Phước T, bà Nguyễn Hồng H vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thanh toán vào đầu tháng. Sau khi vay ông T, bà H có trả lãi được 04 tháng thì không đóng lãi. Tính đến ngày khởi kiện ông T, bà H còn nợ lại Chủ HKD số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi từ tháng 11/2023 đến nay là 22 tháng, lãi suất 2%/tháng với số tiền là 44.000.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 144.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Lâm Phước T và bà Nguyễn Hồng H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi là 44.000.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 144.000.000 đồng và lãi chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ.

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 22/8/2025, bị đơn - ông Lâm Phước T trình bày:*

Ông với bà Nguyễn Hồng H trước đây là vợ chồng nhưng hiện nay đã ly hôn. Bà H hiện tại không còn sống chung với ông tại địa chỉ trên và bỏ đi đâu ông không biết. Ông xác định ông và bà H khi còn là vợ chồng có vay tiền của nguyên đơn là 100.000.000 đồng. Đây là khoản nợ chung của vợ chồng nhưng nay ông đồng ý trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được trả dần. Đối với tiền lãi, trước đây bà H đã nhiều lần trả lãi cho nguyên đơn nhưng ông không biết là bao nhiêu và cũng không có biên nhận trả lãi. Nay ông yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Khi vay ông có giao cho Chủ HKD một giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên bà Liên Thị H1 là bà ngoại của ông. Hiện nay bà ngoại ông đã chết, phần đất này là do bà ngoại ông cho lại ông. Nay ông yêu cầu khi nào ông trả xong tiền thì nguyên đơn phải trả lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

** Đối với bị đơn - bà Nguyễn Hồng H*: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi cho cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả vốn gốc, lãi suất và xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Lâm Phước T, bà Nguyễn Hồng H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 100.000.000 đồng và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa nguyên đơn với ông Lâm Phước T, bà Nguyễn Hồng H là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại giấy vay tiền ngày 12/7/2021 đã thể hiện *"...Tôi tên là Lâm Phước T...số tiền vay 100.000.000đ....Thời hạn thanh toán 30 ngày kể từ ngày nhận tiền..."*. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của ông T và ông thừa nhận trước đây khi còn là vợ chồng thì ông và bà H có vay 100.000.000 đồng của nguyên đơn. Nay ông thống nhất còn nợ và thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Đối với bà H không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc đã vay.

[4] Về lãi suất: Tại hợp đồng cho vay tiền đã thể hiện quá trình giao dịch vay có thỏa thuận lãi suất được thanh toán vào đầu tháng, không thể hiện rõ là bao nhiêu nhưng nay nguyên đơn xác định là 2%/tháng. Quá trình giao dịch bị đơn thanh toán lãi không đầy đủ, đến tháng 11/2023 thì ngưng thanh toán lãi. Hiện nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi 25.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Như vậy ông Lâm Phước T, bà Nguyễn Thị H2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Chủ HKD số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 125.000.000 đồng.

Bà Trịnh Chính C - Chủ HKD phải trả lại cho ông Lâm Phước T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên quyền sử dụng bà Liên Thị H1 khi ông T thanh toán xong khoản tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Vì chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 351, 357, 424, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính C. Buộc ông Lâm Phước T và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên số tiền 125.000.000 đồng. Trong đó: vốn vay là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trịnh Chính C – Chủ HKD cửa hành vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Phước T, bà Nguyễn Thị H2 không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Liên Thị H1 cho ông T khi ông T, bà H2 thanh toán xong khoản tiền trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lâm Phước T, bà Nguyễn Thị H2 phải nộp số tiền 6.867.000 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Chính C - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính C không phải nộp. Ngày 28/02/2025, bà Trịnh Chính C - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính C đã dự nộp số tiền 3.250.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau) theo biên lai thu tiền số 0010397 được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân T1